

Hội kỳ  
nghệ sĩ  
Khu  
Cương

SÔNG CHO  
NGƯỜI  
SÔNG CHO  
MÌNH



NHA XUẤT BẢN  
VĂN HOÀ - VĂN NGHỆ TP.HCM





# Lời thưa

Tôi là ai? Không phải bây giờ là một Nghệ sĩ Nhân dân được nhiều người yêu mến, ở giai đoạn cuối đời không còn đứng trên sân khấu tôi mới tự hỏi mình như vậy, mà từ ngày còn thơ bé, vừa đủ trí khôn, tôi cũng đã nhiều lần tự hỏi. Câu hỏi không có lời đáp, nhưng nó đã theo tôi suốt thảng năm dài, luôn dẫn dắt tâm trí tôi, lục vấn từ cõi lòng tôi một cách sâu thẳm. Tôi lỡ mờ hiểu được rằng tôi là một người bình thường sinh ra trong cõi thế gian này với một số phận đã định sẵn, số phận ấy tôi không biết trước được nó sẽ đưa tôi về đâu, đi tới đâu. Một con đường thênh thang trước mặt hay là những khúc quanh nghệt ngã của đời mình? Tôi sẽ lớn lên, học hành như bao cô gái khác, có người yêu ở lứa tuổi đẹp nhất một đời người. Rồi lập gia đình với người đàn ông mà mình yêu thương, sinh con đẻ cái, hưởng hạnh phúc hay gánh chịu những đau khổ đời thường? Tất cả những điều này đối với tôi là một khoảng không trắng xóa, không lời giải đáp, nó giống như màn ảnh rộng để chiếu một bộ phim trắng đen của ngày xưa cũ, phim dứt, trả lại cho khung vải trắng treo trên tường một bóng hình vô tận giống như ánh chớp bay qua bầu trời rồi mất tăm.

“ *Không ai chọn cửa để sinh ra* ”. Cuộc sống vốn vô thường và câu nói này đã bắt đầu cho sự vô thường của đời người. Tôi là một đứa bé có gien nghệ sĩ trong máu và điều này không phải do tôi chọn, nhưng tôi đã từ bên trong cánh cửa này bước ra trước cuộc đời nhọc nhằn và cũng đầy mộng ảo. Nhọc nhằn với những cuộc chạy đua trên sông nước, những bến bờ ghé lại rồi đi. Nhọc nhằn với những chuyến xe bão táp, chở đầy ánh trăng thơ mộng của vinh quang hay ám ảnh hãi hùng. Tôi là ai? Cái tên Kim Cương không phải ngẫu nhiên mà cha mẹ tôi đặt ra để gọi cho đứa con gái đầu lòng vốn có cá tính của đứa con trai từ khi chập chững biết đi, biết bi bô những tiếng nói đầu đời.

Tôi đã may mắn sinh ra trong một gia đình có truyền thống sân khấu, từ bà nội tôi là cô Ba Ngoạn, chủ rạp Palikao, đến ba tôi là ông bầu Phước Cường, rồi má tôi, nghệ sĩ Bảy Nam, dì tôi là nghệ sĩ Năm Phi, người mà nghệ sĩ Ba Vân đã gọi là một thiên tài của sân khấu cải lương Việt Nam. Ba má tôi là đôi nghệ sĩ tài danh trên sân khấu, là đôi vợ chồng rất mực yêu thương nhau trong cuộc đời, nhất là khi cuộc đời đó trải qua những biến động thăng trầm của nghệ thuật cải lương thời kỳ khai mở và trôi theo dòng lịch sử của hai cuộc chiến tranh. “*Sân khấu cũng như cuộc đời*”, ai đã nói câu này tôi không biết nhưng khi sinh ra trong một gia đình nghệ sĩ, lại là nghệ sĩ tài danh mà theo như cụ Nguyễn Du đã nói cho thân phận Thúy Kiều: “*Chữ tài liền với chữ tai một vần*” thì tôi hiểu hơn ai hết sân khấu không chỉ giống như cuộc đời mà nhiều khi còn cay đắng hơn cả cuộc đời.

Khi nói về gia đình tôi, nghệ sĩ Năm Châu bảo: “*Đối với gia đình lớn của Kim Cương thì hát không phải là cái Nghề mà là một cái Đạo.*” Suốt đời, tôi đã đi theo cái Đạo ấy. Từ lúc còn trong bụng mẹ, má tôi đã mang tôi lên sân khấu. Khi tôi chào đời được mười tám ngày thì đúng vào lúc đoàn hát của ba tôi về Huế hát chầu nhân ngày sinh nhật nội tổ vua Bảo Đại. Đứa hài nhi mười tám ngày tuổi tên Kim Cương ấy đã làm con của Thị Mâu trong vở *Quan Âm Thị Kính* trên sân khấu Duyệt Thị Đường trong thành nội. Nên tôi viết hồi ký này cũng là để nhớ ơn những bậc tiền bối trong sân khấu, những người đã yêu thương đùm bọc, dẫn dắt tôi, đưa tôi vào nghề. Đó là các nghệ sĩ Năm Phi, Năm Châu, Ba Vân, Phùng Há, Duy Lân, và ba tôi - ông Nguyễn Ngọc Cường, má tôi - Nghệ sĩ Nhân dân Bảy Nam. Những người đã chấp nhận bao chông gai trên con đường đến với nghệ thuật để giờ này thế hệ của chúng tôi được đi tới với nghệ thuật trên con đường đầy hoa thơm cỏ lạ, hưởng đầy sự thương yêu quý trọng của mọi người.

Khi bọn bắt cóc bắt đưa con trai lên năm tuổi của tôi, chúng kêu điện thoại đến hăm dọa đủ điều nhưng có một câu nói làm tôi suy nghĩ: “ Bà Kim Cương à, tôi với bà là hai con ốc trong hai bộ máy khác nhau. Cả hai chúng ta đều phải quay theo, không thể ngừng lại được.” Như vậy, bộ máy của chúng là gì? Còn tôi, tôi là con ốc trong bộ máy nào vậy?

Hồi mới giải phóng, người ta đồn tôi là “Thượng tá Việt Cộng”. Một dân biểu ra trước Quốc Hội tố rằng: Cộng Sản đã bỏ ra 200 triệu để Kim Cương làm *Lá Sầu Riêng*, cũng như sau ngày giải phóng chồng tôi đi học tập và đã bị gán cho là người của CIA gài lại. Rồi cũng có người lại cho rằng tôi sống rất buông thả, từng quan hệ tình cảm với nhiều tướng tá chế độ cũ. Những chuyện đó hư thực thế nào không thể nói vài lời mà hết được. Cuộc đời của một con người nào phải đơn giản như thế. Chính vì vậy mà hôm nay tôi muốn thưa chuyện cùng các bạn, có lẽ hơi dài dòng nhưng tôi tin ở tình cảm mà từ lâu nay các bạn đã dành cho tôi, cho những nhân vật tôi đã thể hiện trên sân khấu cũng như cho đoàn kịch nói Kim Cương từng tồn tại trong quá khứ. Tình cảm ấy rất lớn, rất đẹp và cao quý, nó khuyến khích tôi viết hồi ký này. Vì lòng tôi cũng thiết tha yêu mến các bạn, những khán giả của tôi nên tôi muốn đem cả tâm tình của mình, đem chuyện của cả cuộc đời mình ra tâm sự cùng các bạn như một lời tri ân với tất cả những gì tôi đã được hưởng trong suốt cuộc đời.

Tôi được sống một đời nổi trôi từ nhỏ, đã từng nếm đủ vinh quang lẫn nhục nhã, nghèo đói lẫn giàu sang, hạnh phúc và bẽ bàng trong đời thường cũng như trong tình yêu. Tôi cũng may mắn (hay là rủi ro đây) sinh ra và lớn lên trong một đất nước Việt Nam đầy bom đạn lửa khói, từ kháng chiến chống Pháp đến chống Mỹ, chứng kiến những tao loạn từ lúc còn là đứa bé con cho đến ngày thống nhất đất nước. Vì lẽ đó, cuốn hồi ký này có thể xem như một nhân chứng khiêm nhường

bên dòng lịch sử vĩ đại của dân tộc, cho dầu tôi có một chỗ đứng khép nép nào đó trong dòng chảy lớn của cuộc đời.

Cuối cùng, trong khuôn khổ hạn chế của một cuốn hồi ký, dầu viết nhiều đến đâu cũng không thể nào nói hết tường tận cuộc đời của một con người, nhất là người nghệ sĩ đầy phức tạp như tôi. Vì vậy tôi chỉ hy vọng nhận được sự cảm thông của quý vị.

Nhân đây, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những người bạn, người em đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ tôi ghi chép lại thành quyển hồi ký đang có trong tay các bạn. Đó là anh Đào Hiếu, mà tôi rất biết ơn và quý trọng. Đó là những người em hết sức dễ thương đã thu xếp thời gian bận rộn của mình để lắng nghe những câu chuyện lòng của cuộc đời tôi: Tiến sĩ Quách Thu Nguyệt, nhà văn Võ Diệu Thanh, nhà thơ Ngô Hạnh, em Tạ Nguyễn Tấn Trường, em Thu Thủy, em Trần Thị Nhiều. Tôi cũng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam, nhất là hai em Phan Thị Lệ và Phạm Uyên Nguyên đã hết lòng khuyến khích, động viên tôi hoàn thành quyển hồi ký này. Và đặc biệt sau cùng, tôi không thể nào diễn đạt sự biết ơn từ tận đáy lòng đến những khán giả mọi thế hệ, mọi tầng lớp, từ vùng quê đến thành thị, đã luôn tiếp cho tôi ngọn lửa đam mê nghệ thuật từ tình yêu vô cùng tận của các bạn đối với Kim Cương, cho dù tôi đang ở trong hoàn cảnh nào của dòng chảy lịch sử gần 80 năm trôi qua đời tôi.



## PHẦN 1

# TUỔI THƠ NGHIỆT NGÃ

*“Chỉ có một người có khả năng lấp đầy khoảng trống vô hình bủa vây quanh tôi và trong tôi. Người đó là ba. Nhưng ông mãi mãi xa rồi. Tôi hốt đầy mọi thứ có thể để lấp khoảng trống ba để lại. Kể cả ánh sáng, kể cả yêu thương, kể cả những công trình sáng tạo dường như không mệt mỏi. Nhưng khi ngồi giữa bao nhiêu thứ có được, tôi mới biết tận cùng tâm hồn mình vẫn còn trống một khoảng lớn không gì bù đắp nổi. Tôi đã có nhiều thứ không tả nổi trong tâm trạng đầy ắp và trống trải như vậy.”*



# 1. Đêm trắng Thất Ngàn

Chiếc xe ngựa leo dốc một cách khó nhọc. Gió từ biển thổi tạt đến ném cát bụi vào trong xe. Nắng xé làm cho mặt đất như cằn cỗi hơn, những gò đồng đầy cỏ gai, xương rồng, bụi cây dại thấp lè tè như cũng phai tàn hết cái màu xanh của lá. Con ngựa gầy rướn người tối trước, đầu cúi xuống, mồ hôi chảy dài theo chiếc cổ khẳng khiu.

Trong chiếc xe có ba người, má tôi, tôi và ba tôi. Ba tôi nằm trên chiếc võng gai treo tòn teng trong xe. Xe qua một đoạn đường mấp mô nên xóc dữ dội, chiếc võng gai cứ đong đưa làm ba tôi chóng mặt khó thở và thỉnh thoảng nôn mửa. Ông nằm lả đi, mắt nhắm nghiền và lõm sâu xuống khiến cho hai gò má nhô lên cao hơn thường ngày.

Sóng biển không lớn lắm nhưng gió từ ngoài khơi thổi vào khá mạnh đem theo cả tiếng hú bí ẩn xa lạ. Năm ấy tôi lên 9 tuổi, và đó là lần đầu tiên tôi nghe một tiếng hú như thế. Tôi nghe một cơn lạnh trùn xuống, người tôi mềm nhũn kinh hãi. Nếu ba còn khỏe ba sẽ ôm tôi vào lòng, thì thềm vào tai tôi: “Đừng sợ, có ba đây, Kim Cương ơi”. Mà thực ra nếu có ba ôm tôi lúc này, thì chắc tôi cũng không có gì phải sợ. Nhưng giờ đây ba tôi chỉ ở cạnh tôi bằng hơi thở thêm thiếp. Ba có nghe tiếng gió hú không? Chắc là không. Ba đang vật lộn với những cơn co giật xen lẫn những cơn ói khan quặn ruột. Má tôi có nghe gì không? Tôi không chắc. Má tôi đang bận nhìn từng hơi thở của ba tôi, che chắn cho ba tôi trước cơn gió vô tâm của biển.

Xe ngựa vẫn lọc cọc lác trên con đường gập ghềnh đá sỏi. Vồng ba tôi nằm cứ đong đưa theo những cơn dằn xóc. Hơi thở ba dường như kiệt dần theo từng bước đường từ Mũi Né về Phan Thiết.

Tôi tự hỏi chúng tôi đang đi về đâu. Đó là câu hỏi lạ nhất trong đời. Chúng tôi là con người của những chuyến đi. Có khi ba cho cả đoàn xuống cái ghe hát lớn, có khi chúng tôi ngồi tàu, có khi ngồi xe. Chúng tôi đôi khi cũng không hát được vì mưa dầm. Cuộc sống đôi khi cũng tưng thiếu phải ăn uống tiện tặn. Nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy phía trước là dấu hỏi. Dường như là dù no dù đói, ba không để tôi phải hỏi những điều chơi vơi như vậy.

Giờ thì ba tôi chỉ nằm trên xe thở hắt từng cơn. Tôi không hề biết nó nghiêm trọng hay thường tình. Nhưng trong linh cảm, tôi thấy mọi thứ đang trôi vào chốn mộng lung. Tôi ngồi sát người vào ba hơn, như để tự an ủi mình ba vẫn còn đây.

Xe lác lư xuống dốc. Thành phố Phan Thiết đã hiện ra trước mặt, thấy cả cái tháp nước công viên và hai cây cầu bắc ngang dòng sông đục ngầu. Rạp Thất Ngàn ở đối diện xéo góc chợ, đôi cánh cửa đóng im lìm trở lạnh vì không có đoàn nào diễn. Nửa tháng trước đây, đoàn của ba tôi hát rầm rộ ở rạp này, rất đông khán giả. Lúc đoàn dời đi, ngồi trên xe tôi có ngoái nhìn lại, thấy nó nằm buồn bã ở góc phố, leo lét một ngọn đèn vàng. Thường là vậy. Nơi nào chúng tôi đến cũng là náo nhiệt, tưng bừng rồi khi đi chúng tôi dường như đem cái náo nhiệt ấy theo cùng. Tôi đã quen rồi chuyện sau lưng mình là hoang vắng.

Nhưng hôm nay đón chúng tôi lại là nó, cái hoang tàn quạnh quẽ mà chúng tôi từng bỏ sau lưng. Tôi thấy mình như đang dò dẫm đi và đã lạc đường, xung quanh mọi hướng đều xa lạ. Đứng lại cũng sợ, bước đi càng sợ.

Chiếc xe ngựa đậu lại trước cửa rạp. Má tôi nhảy xuống xe xăm xăm đi thẳng vô rạp còn tôi thì ngồi lại ôm lấy ba vì ông đang lên cơn, vừa run lập cập vừa co giật.

Lát sau má trở ra cùng với người gác rạp và bảo tôi:

- Xuống đi con.

Tôi nhảy xuống xe. Chân tê buốt. Người gác rạp và má tôi dìu ba vào trong rạp. Ông ta nói:

- Ở đây không có giường chiếu mùng mền gì hết, nước nôi cũng thiếu.

- Thôi kệ, - má tôi năn nỉ - bác thông cảm, chúng tôi không có ai quen biết ở đây. Tiền cũng không có.

Người gác rạp đỡ ba tôi nằm xuống, chiếc chiếu trải ở một góc sân khấu. Rạp tối mù, âm u và cảm lạnh một cách đáng sợ. Ông ta vắn một điếu thuốc châm lửa hút, thở dài và nói:

- Tui thì không sao. Tui cũng thương ông bầu lắm nhưng để ông nằm đây thiệt bất tiện. Ông chủ mà biết được ông la chết.

- Không sao đâu. - Má tôi nói - Hôm trước đoàn tụi tui diễn ở đây ông cũng vui vẻ lắm mà.

Ông già lại thở dài. Có những khó khăn phía trước ông biết chắc mà không thể nói hết được và cũng không có cách gì hóa giải được. Nhưng vì thương ba tôi ông không thể làm gì khác. Mọi chuyện tới đâu thì tới. Còn ba tôi sau cơn vật vã đã ngất đi, nằm mê man. Ba chúng tôi ngồi ở góc chiếu, quanh người bệnh. Một lát ông già hỏi:

- Cơm nước gì chưa?

- Chưa, - má tôi nói - nhưng không ăn uống gì được đâu. Cám ơn bác.

Ông già quay sang vuốt tóc tôi, cử chỉ ấy làm tôi muốn bật khóc. Tôi cứ ngồi im như thế, tựa cằm lên hai đầu gối, mắt đăm đăm nhìn xuống những dây ghế đen xỉn san sát nhau khuấy dần trong ánh đèn leo lét lù mù cũ kỹ.

Má tôi mệt mỏi quá đã thiếp đi bên cạnh ba. Dường như ông già gác cửa cũng đã ngủ. Nhưng con bé Kim Cương lên 9 tuổi là tôi vẫn ngồi bó gối ở một góc sân khấu tối om nhìn xuống những dây ghế. Cái rạp hát trong những ngày lưu diễn nhìn thấy chật hẹp không nhúc nhích nổi mà bây giờ bỗng rộng mênh mông như một cái nhà mờ khổng lồ và những dây ghế kia cứ thẳng tắp, lạnh căm như mộ bia. Ý nghĩ đó làm tôi sợ hãi. Nhưng tôi tỉnh táo hơn bao giờ hết. Tôi không hề thấy buồn ngủ và cũng không muốn ngủ. Trong tôi lúc đó hiện dần một nỗi lo sợ, một linh cảm mơ hồ nào đó rằng tôi sắp phải rẽ sang một con đường khác, sắp phải đương đầu với những bất trắc đang chờ tôi và má tôi.

Ba tôi vẫn mê man còn má tôi thì ngủ mê mệt, không hề biết đứa con gái nhỏ vẫn còn ngồi đó. Dầu sao, sự có mặt của ba má bên cạnh cũng làm tôi đỡ sợ, chính vì thế mà tôi vẫn ngồi. Lúc ấy tôi cảm thấy mình như một người lớn và tôi tưởng tượng mình đang ngồi đối diện với một con thú vô hình nào đó. Nó đang nhìn tôi, lặng im nghe ngóng chờ đợi. Nó không hung dữ, không giương nanh vuốt mà đang rình rập, đe dọa. Nhưng sự bướng bỉnh trong tôi đã giục tôi tiếp tục ngồi im để thách thức nó.

Cái thứ ánh sáng vàng đục, nám khói của rạp hát bao trùm lên tất cả. Ngọn đèn điện bóng tròn treo mãi tít tận trên mái ngói. Nó là con mắt của con thú kia. Nó nhìn tôi không chớp. Vậy mà tôi không run



sợ, tôi muốn có cái ná thun bắn vỡ nát cái bóng đèn ấy. Và tôi nghĩ nếu tôi có thể bắn cho nó nổ tung ra thì ánh sáng sẽ chan hòa, sẽ rực rỡ khắp nơi, trên sân khấu, sau hậu trường và nhất là phía dưới rạp, nơi đó sẽ chật ních người xem áo quần sặc sỡ, những đôi mắt chăm chú nhìn lên. Tôi hóa thân làm nhân vật Na Tra để tóe trái đào, cưỡi trên hai bánh xe lửa. Lúc đó, má tôi, nghệ sĩ Bảy Nam xuất hiện cùng tôi dưới ánh đèn sân khấu. Tiếng vỗ tay vang dội, người ta ném hoa và tiền lên sân khấu, tiếng nhạc trỗi lên réo rắt, nhất là tiếng đờn kìm ấm áp và đầy xúc cảm của chú Sáu Tưng.

Những vinh quang ấy chúng tôi chỉ mới trải qua cách đó không đầy nửa tháng, cũng chính trong rạp hát này, nơi sân khấu này. Thế mà bây giờ nó biến thành một xó xỉnh tối tăm hăm hiu lạnh lẽo và ba tôi đang nằm hấp hối trong một góc tối tăm nhất. Điều đó đến quá đột ngột khiến tôi không thể nào tin được. Dầu tôi có đủ trí tưởng tượng phong phú để nhập vai Na Tra một cách xuất thần, tôi cũng không thể nào tưởng tượng nổi sự tan vỡ mau lẹ của vinh quang trong cuộc đời nghệ sĩ. Lúc ấy tôi còn quá nhỏ không thể hiểu hết được sự nghiêm trọng bởi những cơn ghiền của ba tôi chính vì thế mà sự suy sụp đột ngột của ba đã làm tôi ngỡ ngàng. Khi nhìn thấy má tôi khóc rồi má quyết nghị hát ở Mũi Né để đưa ba tôi trở lại Phan Thiết trị bệnh thì sự lo sợ mới thành hình trong tôi.

Tuy vậy, khi ngồi trên sân khấu một mình trong đêm hôm ấy, tôi vẫn không hề nghĩ rằng ba tôi sẽ chết. Tôi quay nhìn má tôi đang nằm im bên cạnh và không biết cái vẻ gì đó trên mặt ba đã làm tôi hoảng hốt. Tôi nhẹ đến bên ông và thấy ông đang mở mắt nhưng đôi mắt ấy không bình thường. Hơi thở ông hỗn hển, ngực phập phồng khó nhọc. Tôi có cảm tưởng như ba tôi đang chiến đấu một cách yếu ớt vô vọng và âm thầm chống lại một con quỷ vô hình nào đó.

“Ba ơi, ba!” Tôi lay ba tôi dậy nhưng vô ích. Má tôi thức giấc, hoảng hốt. Lão gác rạp cũng có mặt rất nhanh. Người ba tôi lạnh toát. Tôi áp bàn tay ba tôi lên má mình và run lên vì sợ. Chưa bao giờ trong đời tôi sợ đến như vậy. Bàn tay ba không thể nắm được tay tôi, không còn chút sự sống nào. Tôi hỏi: “Sao vậy má?”.

Không ai trả lời câu hỏi đó. Má tôi xoa đầu và chà xát lòng bàn tay, lòng bàn chân cho ba, chẳng ngờ ba tôi lại run lên dữ dội. Tôi bật khóc. Ngoài đường phố đã có tiếng xe chạy, tiếng bánh xe đẩy hàng lăn trên mặt đường, tiếng bước chân và cả tiếng ho khan của một người nào đó. Mọi người đang bắt đầu họp chợ.

Cơn động kinh của ba tôi kéo dài cho đến khi trời sáng rõ mà vẫn chưa có dấu hiệu gì là thuyên giảm. Má tôi cũng khóc, người gác già thì đứng xuôi tay bất lực.

Ngay lúc có nhiều tiếng lao xao nơi khu chợ trước rạp thì một người đàn ông cao lớn từ ngoài cửa rạp bước vào. Cái bóng của ông che lấp cả khoảng sáng nhỏ nhoi của cửa rạp. Cái bóng ấy tiến đến một cách chậm chạp, nặng nề. Người gác già bối rối trong từng tiếng nói:

- Ông chủ đến.

Mọi ngày ông là bạn của ba tôi, tôi cũng đã từng nhìn thấy gương mặt hôn hờ vui cười của ông mỗi khi nhận tiền thuê rạp khá nhiều nhưng bây giờ sao gương mặt đó lạnh như tiền. Cái mặt ấy làm cho cả tôi lẫn má tôi đều im bật.

- Tại sao lại thế này?

- Anh ơi - Má tôi kêu lên - ông nhà tôi đang bệnh nặng lắm mà chúng tôi thì không có người nào quen ở đây.

Ông chủ chếp miệng, lắc đầu:

- Chị làm tôi khó xử quá. Ông bầu Cường với tôi cũng có tình thân nhưng rạp hát là chỗ làm ăn của tôi, làm sao mà nằm ở đây được.

Má tôi chấp tay lại trước ngực, van vãn:

- Mong ông thông cảm. Chúng tôi tứ cố vô thân...

Ông chủ quay mặt đi:

- Muốn thông cảm cũng không được. Đây là chỗ kiếm cơm của gia đình tôi mà. Rủi ông chết ở đây thì sao. Ai mà còn dám vô coi hát ở rạp này?

Má tôi lại nói:

- Xin ông nghĩ lại những lúc chúng tôi còn diễn ở đây, khán giả chen chân không lọt, tiền vô như nước, lúc ấy ông và đoàn chúng tôi ai cũng vui vẻ với nhau. Xin ông hãy thương lấy cuộc đời bạc bẽo của nghệ sĩ mà cho anh Tư tôi được chết trên sân khấu.

Ông chủ rạp đi quanh chỗ ba tôi đang nằm. Mắt ông nhìn chằm chằm vào ba. Ba vẫn thở dốc như có thể trút hơi thở cuối cùng bất cứ lúc nào. Chủ rạp tay để sau lưng, gương mặt lạnh tanh nhìn về phía má.

- Không được. Chị phải đưa anh ấy đi ngay bây giờ. Tôi nói dứt khoát là phải đưa đi ngay bây giờ.

Từng tiếng nói buông ra chắc nịch. Má tôi quỳ sụp xuống.

- Xin anh hãy thương gia đình tôi...

- Tôi thương chị thì ai thương gia đình tôi? Bộ chị muốn biến cái rạp hát này thành cái nhà xác à? Chị cũng phải biết nghĩ đến sự sống của tôi chứ.

Má tôi lặng đi. Không ai nói được thêm một tiếng nào nữa. Má tôi quỳ đó, người bất động, dòng nước mắt cũng chảy lặng lẽ. Tôi 9 tuổi nhìn thấy hình ảnh má lúc đó đã hiểu thế nào là nỗi vinh nhục của kiếp phù du, đã hiểu thế nào là ê chề của một kiếp đời lang bạt. Có lẽ đó là lúc má tôi nhìn thấy tận cùng nỗi khắc nghiệt của đời nghệ sĩ. Không phải cả đời sống cho sân khấu là có thể chết trên sân khấu. Nơi đó chỉ cho phép những gương mặt đầy son phấn diễn tuồng, cho phép một cái chết với tiếng khóc nghẹn ngào giả tạo dành cho khán giả chứ không thể dung chứa một nỗi đau riêng tư đích thực. Có lẽ từ lúc đó, má tôi càng kiên quyết đưa tôi ra khỏi nghiệp xướng ca.

Ông chủ vẫy tay gọi lão gác rạp đến dọn dò rồi lạnh lùng bỏ đi. Má tôi thần thờ xuôi tay như cái xác không hồn. Chúng tôi về đâu, ba tôi sẽ nằm đâu? Ven đường hay xó chợ? Dường như không có nơi nào sẵn sàng chứa chấp một người đang hấp hối. Trời đất mênh mông nhưng không còn con đường nào cho chúng tôi đi nữa.

Ngay giữa lúc bế tắc ấy, bỗng một người đàn ông xuất hiện trên lối đi giữa rạp. Ông bước vội tới chỗ má tôi đang quỳ. Tiếng của ông hốt hoảng:

- Anh sao rồi? Tôi đi tìm anh chị khắp nơi.

Tôi chưa biết người đàn ông này là ai nhưng má tôi thì vui mừng lắm, má nắm lấy tay ông kể lễ sự tình. Ông nói:

- Một người như ông Phước Cường không thể chết trong một góc rạp bần thủ như thế này được. Tôi là Hội trưởng Hội Phật học tại đây, xin cô Bảy đưa ông bầu vào chùa nằm, có mệnh hệ nào Hội sẽ lo hết.



Thì ra đó là bác Nguyễn Ngọc Hớn, người Cao Lãnh, bạn thân thiết của ba tôi. Má tôi khóc ngất, tôi cũng khóc. Hai má con ngồi dưới chân bác không nói thêm được một lời nào.

Ngày 13 tháng Chạp năm Ất Dậu (1945), ba tôi trút hơi thở cuối cùng tại chùa Phật Học Phan Thiết. Năm đó, tôi lên chín, còn Kim Quang em tôi mới lên ba, Ngọc Thổ vừa biết đi chập chững. Ba tôi đã vĩnh viễn ra đi sau hơn một tuần vật vã với bệnh tật. Không ngờ những ngày cuối đời mình ba tôi lại phải chịu nhiều chua chát như thế. Mấy chục năm lăn lộn với nghề, ba tôi vẫn hãnh diện là đã lấy ánh đèn sân khấu làm lý tưởng của mình nhưng khi nhắm mắt thì chính sân khấu lại xua đuổi ba tôi một cách phũ phàng như vậy. Cái bất hạnh ba tôi mang theo khi nhắm mắt đã trở thành niềm chua xót của tôi trong mấy chục năm qua. Lúc đó tuy hãy còn quá nhỏ nhưng tôi cũng biết suy nghĩ về kiếp người và tôi biết cái đêm trong rạp hát tối om kia sẽ ám ảnh tôi suốt đời. Ngay cả thành phố Phan Thiết cũng trở thành một ám ảnh.

Những năm tháng sau này dù cho đã quá quen với ánh đèn màu sân khấu khắp nơi khắp chốn, trong nước có, ngoài nước cũng có nhưng không ở đâu lại gây cho tôi sự bàng hoàng xúc động như sân khấu ở Phan Thiết. Mỗi lần đặt chân đến đó tôi không thể nào quên hình ảnh thê thảm của cái đêm ấy, rõ như in, như vừa mới xảy ra ngày hôm qua. Cũng như tôi không thể nào quên được ơn của bác Hớn, người đã đưa ba tôi về chùa Phật Học để săn sóc giữa lúc tuyệt vọng nhất. Vậy mà chỉ tám ngày sau cái chết của ba tôi, bác đã bị giặc Pháp chặt đầu trên đường chạy giặc. Tôi nghe kể lại rằng vợ bác là một người đàn bà có mái tóc rất đẹp. Khi hay tin chồng bị giặc Pháp giết, bác đã tìm đến, ôm xác chồng khóc lóc thảm thiết rồi dùng kéo cắt mái tóc của mình gói đầu chồng lại đem về chôn.

Những phũ phàng mà ba tôi gánh lấy, mỗi khi hồi tưởng tôi vẫn không cầm được nước mắt. Tôi khóc cho ba tôi, khóc cho kiếp cầm ca và khóc cho chính mình. Khi xem một Kim Cương diễn xuất trên sân khấu hay nhìn một Kim Cương tươi cười trong ảnh, nào ai có biết rằng cái kiếp cầm ca bạc bẽo kia vẫn mãi đeo đuổi tôi không biết đến bao giờ.

Điều đáng buồn là những phũ phàng mà ba tôi gánh lấy không phải do ba tôi đã sống sai lầm mà chỉ vì quan điểm sai lầm của xã hội phong kiến lúc ấy là biết hút á phiện mới thật là người của giới thượng lưu và nó được bắt đầu từ những yêu thương rất kỳ dị của bà nội tôi. Bà nội tôi là một đào hát nổi tiếng của sân khấu hát tuồng lúc bấy giờ, bà vừa là chủ rạp Palikao ở Chợ Lớn vừa là bầu gánh. Tôi nghe kể lại chính bà nội đã nhốt ba tôi ở nhà, buộc ông phải hút thuốc phiện. Bà đâu có ngờ quan niệm sống “thời thượng” quái gở của xã hội lúc bấy giờ đã đẩy ba tôi vào một kết cục bi thảm sau này.

Mấy mươi năm sau, bao thăng trầm của đời người qua đi, tôi vẫn thấy cái thăng trầm của cảm xúc tôi đã định rất rõ từ một đêm ở rạp Thất Ngàn. Cười khóc, hạnh phúc, khổ đau dường như luân phiên nhau tràn đến. Có đôi khi tôi về diễn ở những vùng quê nghèo nàn ít xe cộ qua lại. Nhìn những người mẹ quê bồng con bên mình nhìn xe, tươi cười chỉ “Xe hơi kìa”. Nụ cười, ánh mắt lấp lánh của đứa bé làm người mẹ thấy mãn nguyện. Hạnh phúc của họ thật đơn giản. Hạnh phúc của tôi không bao giờ đơn giản được như vậy. Có lẽ tương số đã chỉ định tôi là sớm phải đương đầu với sóng gió cuộc đời vì ba tôi sớm bỏ tôi đi. Không biết nếu như còn ba, nếu cuộc đời tôi bình yên với những chu toàn của ba dành cho, tôi liệu có mọc được cho mình đôi cánh Kim Cương để bay tới những vùng đất lạ. Tôi không biết. Tôi chỉ biết không có ba, mẹ con tôi đang phải “bầm giập” với giông tố liên hồi.

## 2.

# Viên kim cương định mệnh

Hồi đó ba má đặt cho tôi cái tên Kim Cương hẳn ngụ ý rằng, tôi là một viên ngọc quý, tự nó đã chiếu sáng và bền vững với thời gian, không gian. Nhưng chắc chắn ba má tôi không muốn cho tôi trở thành một nghệ sĩ nổi nghiệp vì hơn ai hết ba má hiểu rất rõ cuộc đời nghệ sĩ sau những năm tháng đứng trên sân khấu, khóc cười, đau khổ, hạnh phúc, vinh quang theo những vai diễn để cuối cùng trả giá bằng cuộc sống hẩm hiu hay cái chết bi thảm vì đói nghèo. Bản thân tôi cũng không chọn cho mình con đường nghệ thuật, cũng không nghĩ Kim Cương sẽ là kỳ nữ Kim Cương. Tôi chỉ nhớ rằng mình là một cô gái nhỏ, mang tên một loài đá quý, rất hồn nhiên với bản tánh con trai, thậm chí thích mặc quần áo con trai, nghịch phá y như con trai.

Theo lời má tôi kể lại, năm 1937 má tôi mang thai tôi, lúc đó đoàn Đại Phước Cương đang là một “đại bang”, tiếng tăm lừng lẫy, quy tụ toàn đào kép có tên tuổi như Năm Châu, Phùng Há, Năm Phỉ, Bảy Nam, Ba Vân, Bảy Nhiêu, Tám Du... Lúc đoàn đang diễn ở Đà Nẵng, trong một buổi tiệc, đang ăn tối món hào, lúc trên đĩa chỉ còn một con thì mọi người đều nhường con hào cuối cùng này cho má tôi ăn để “tẩm bổ” vì bà đang mang bầu, được ưu tiên. Khi tách con hào ra, bên trong có một viên ngọc tròn xoe, màu trắng, sáng lóng lánh. Ba má tôi cho đây là điềm may mắn nên bàn nhau khi nào sinh con đầu lòng nếu gái thì đặt tên Kim Cương, nếu trai thì đặt tên là Ngọc Trai. Do đó khi má sinh tôi ra thì cái tên Kim Cương đã chờ sẵn, ý nói tôi là một viên ngọc quý của ba má.

Nhưng “viên Kim Cương sáng lóng lánh” của ba má tôi trước khi chào đời đã không được may mắn như những đứa trẻ khác. Là một nghệ sĩ, lại là đào chánh của một đại bang trong làng cải lương, má tôi tuy bụng mang dạ chứa cũng không được nghỉ ngơi mà phải lên sân khấu mỗi đêm. Má tôi kể khi đoàn đang diễn ở Đà Lạt, bụng bà đã lớn, gần ngày sinh nhưng phải lên sân khấu. Đêm đó đoàn Đại Phước Cương diễn tuồng *Túy Hoa Vương Nữ*, má tôi đóng cặp với chú Năm Châu, cũng nhờ được mặc cái áo đầm rộng phủ đến chân nên che được cái bụng bầu để lên sân khấu. Nhưng tới lớp tuồng má vào thăm chú Năm Châu trong vai anh thợ bạc bị nhốt trong tù, lúc quỳ xuống ca diễn khi đứng lên thì kẹt cái bụng lớn quá nên đứng không được, má tôi liền nói nhỏ với chú Năm Châu tình cảnh dở khóc dở cười này. Chú Năm Châu ứng biến rất nhanh, chú nói cương ngay: “Em hãy đứng lên” rồi khéo léo nắm tay má tôi đứng dậy. Khán giả ngồi xem phía dưới không tài nào biết được chú Năm Châu và má tôi đang “diễn cương” lớp này.

Phải chăng nghiệp diễn xướng đã định sẵn khi tôi chỉ là hòn máu, khi mà những ngày mang thai tôi bỗng nhiên má hát thật hay, diễn xuất thần đến nỗi chú Năm Châu đi cùng gánh hát phải nói đùa: “Đứa bé này sinh ra chắc phải hát hay lắm, cho nó theo nghề của cha mẹ là vừa.” Nhưng má không nghĩ vậy. Má chỉ nghĩ giai đoạn này tài năng má đạt đỉnh cao là do sức sống dồi dào. Niềm hạnh phúc lần đầu làm mẹ đã giúp má phối phối trong công việc cũng như trong cuộc sống. Má không thích tôi trở thành một nghệ sĩ. Kinh nghiệm cho má thấy đời nghệ sĩ bạc bẽo, cuộc sống bấp bênh, ít được người đời trọng vọng nếu không muốn nói là khinh rẻ. Má chỉ mừng là những ngày tháng này mình được sống trọn vai trò một người mẹ.

Tôi là người miền Nam nhưng lại sinh ở Cửa Thượng Tứ, thành phố Huế. Thuở đó gánh Đại Phước Cương của ba tôi đang còn lưu



diễn tại Đà Lạt, má tôi phải đến Huế trước để đợi ngày sinh và chờ ba tôi đem đoàn từ Đà Lạt ra tới. Má phải một mình xoay xở trong cơn vượt cạn. Nhưng trong lúc này sự thiếu vắng của ba không làm má nao lòng. Vì má đã có tôi ở bên cạnh. Cũng như má, ba cũng đang náo nức chờ đợi đứa con sắp ra đời. Chỉ vài ngày nữa là đoàn sẽ đến Huế nhưng đối với ba, khoảng thời gian này như dài vô tận.

Lúc ấy đoàn hát thất bát liên tục, má tôi chỉ dành dụm được có năm đồng bạc để lo cho việc sinh nở. Tuy số tiền ít ỏi nhưng má rất vui vì lần đầu tiên trong đời được làm mẹ. Gia tài có năm đồng bạc nhưng má đã sắm sửa áo quần cho đứa con sắp ra đời hết ba đồng. Cà phê sữa sông Hương chỉ có năm xu một ly má cũng không dám uống, tất cả đều dồn hết cho sự ra đời của tôi. Cho đến cái đêm phải đến nhà bảo sanh, má chỉ còn đúng một cục để đi xe kéo. Hơn nửa ngày chờ đợi và cả khi trong cơn chuyển bụng đau điếng, má cứ đứng dựa người vào góc tường mà cười. Đó là niềm hạnh phúc thiêng liêng mà đời má chưa từng trải qua. Chiều hôm sau, lúc 3 giờ, tôi ra đời ngay lúc kinh đô Huế treo đèn kết hoa mừng ngày đầy năm của hoàng tử Bảo Long, má tôi thường nói đùa ngày sinh Kim Cương được cả thành phố Huế treo cờ ăn mừng. Má tôi thích chí vì tôi được ăn ké ngày sinh với hoàng tử Bảo Long.

Má không có cái âu lo của một người mẹ mới sinh con so như thiên hạ thường nói. Má cười thích thú, nhìn mãi đứa con gái yêu thương của mình: trông chẳng khác gì con trai, nước da bánh mật, đôi mắt giống cha y hệt, không có nét đặc biệt nào hứa hẹn sẽ trở thành một đào hát lý tưởng. Dường như ngoại hình của tôi làm má yên tâm. Tôi sẽ thoát kiếp đời “ *trời xanh quen thói má hồng đánh ghen* ”, cái số phận mà những cô đào hương sắc thường mắc phải. Tôi sẽ sống cuộc đời bình dị, mạnh mẽ và hạnh phúc.

Sáu ngày sau, gánh hát của ba từ Đà Lạt ra Huế. Sáu ngày hồi hộp trông được thấy con, ba mừng đến không nói được thành câu. Ba bồng tôi, sung sướng như đang ôm trong tay kho báu. Ba đặt tên cho tôi là Kim Cương. Vừa là tên ba, vừa như châu ngọc của ba, ngời ngời lấp lánh. Mãi mãi cho đến ngày ba ra đi, dù có phá phách cỡ nào tôi vẫn là viên kim cương trong lòng ba.

Sau đó mấy hôm, đoàn hát đi xe lửa ra diễn ở Vinh. Chưa đầy mười ngày tuổi tôi đã hòa vào cuộc nổi trôi của đời nghệ sĩ. Má tôi non nớt sau kỳ vượt cạn lần đầu cũng không được tịnh dưỡng. Mười tám ngày sau khi sinh tôi, má đã phải lên sân khấu vì vai diễn của má tôi không có người thay. Thành linh có lệnh đoàn hát phải vào Huế, vào Duyệt Thị Đường (một nhà hát chỉ dành cho vua chúa trong cung đình có từ đời vua Minh Mạng, là nhà hát xưa nhất còn tồn tại đến ngày nay). Đêm hát đó, nhân dịp mừng thất tuần của Đức Tiên Cung Dương Thị Thục - vợ của vua Khải Định, nội tổ vua Bảo Đại, bà đề nghị diễn tuồng *Quan Âm Thị Kính*. Và tôi mười tám ngày tuổi cũng đã vào vai diễn đầu đời. Má tôi kể, khi bế tôi lên sân khấu làm con Thị Mầu đến giao cho Thị Kính phải có chai sữa cặp bên hông làm đạo cụ đề phòng khi tôi khóc. Và những đêm diễn thử trước đó, ba tôi nhất định không cho bồng tôi ra mà bắt phải thay bằng búp bê. Ông nói: “Đêm diễn đầu đời của con tôi là phải diễn cho vua chúa coi.”

Lần lên sân khấu đầu tiên ấy dường như là định mệnh của cả cuộc đời tôi. Tôi nghĩ rằng dù má có muốn tôi ăn học, muốn cho tôi không có những dằn vặt chua cay của cuộc đời nghệ sĩ thì cái nghiệp đó dường như đã chuẩn bị sẵn cho tôi từ đêm ấy. Nếu có ai hỏi tôi thật sự vào nghề từ lúc nào, có lẽ tôi không thể trả lời dứt khoát được. Mọi thứ thật mơ hồ, tôi nhớ không đâu không đuôi, chỉ nhớ được rằng khi biết nói thì đã biết hát rồi. Chập chững biết đi tôi đã được bồng ra sân khấu với ánh đèn, với khán giả qua những vai “con”. Rõ ràng chưa

biết nói chuyện tôi đã biết diễn. Nhưng mãi đến năm lên bảy tuổi tôi mới thật sự nhận lãnh một vai trong vở tuồng *Na Tra Lóc Thị* mà má tôi đã đặc biệt viết riêng cho tôi. Không biết khi đó tôi hát như thế nào mà mọi người trong đoàn đều khen tôi hát hay. Hình như tôi được rất nhiều tiền thưởng của khán giả mỗi khi tôi “vô” vọng cổ hay xàng xê. Lẽ dĩ nhiên bao nhiêu tiền thưởng ấy má tôi đều cất hết và nói đùa là tiền đó để trừ vào tiền may tã lót cho tôi hồi nhỏ. Sau này có lúc tôi thắc mắc hỏi má: “Hồi đó sao má may tã lót cho con nhiều vậy?”.

Có một điều tôi biết rõ là mỗi lần ra sân khấu tôi luôn luôn có một khán giả theo dõi từng điệu bộ, lời ca và vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng nhiều hơn bất cứ khán giả nào khác. Người đó là ba tôi. Đối với ông tôi là hạt kim cương vô giá thật sự. Hơn 40 tuổi ba mới có đứa con gái đầu tiên nên ba rất cưng. Hồi ấy, đồ dùng của ba đều có thêu hay khắc hai chữ “*KC*”. Đến giờ tôi vẫn còn nhớ như in cái vẻ mặt rạng rỡ của ba tôi sau mỗi đêm hát, những lúc đó ba đều đến ôm hôn và chúc mừng tôi.

Nhưng tôi lúc đó chưa hề có sự say mê nghề nghiệp. Ban ngày tôi thường lén trốn đi chơi lò cò hay chơi bán hàng với các bạn nhỏ cùng trang lứa sống quanh rạp hát. Sau những buổi trưa mải mê với những trò con nít thì y như rằng tối đến, khi chuông mở màn bắt đầu thì cơn buồn ngủ kéo tới. Hai mí mắt tôi nặng trĩu không làm sao giương lên được, tôi thường kiếm một góc nhỏ nào đó để ngủ tạm. Có khi đằng sau một tấm phong cũ, cũng có lúc trong góc tủ đầy quần áo mũ mào, có khi tôi tự cuộn tròn trong bức màn nhung sát trên sân khấu.

Biết tánh đứa con gái cưng, ba tôi thường chờ gần tối giờ tôi ra tuồng mới sục sạo từng kẹt tủ, giở từng tấm phong cảnh hay bôi tung những chiếc áo rộng của mấy bà công chúa để lôi tôi ra, cho uống nước, ăn bánh để tôi tỉnh ngủ rồi bỗng tôi lại đốt nhang bàn thờ tổ.

Thế là tôi được liệt ra sân khấu. Chỉ chờ có thế, mọi buồn ngủ, mọi vui đùa trôi đầu mất. Tôi đi, chạy, nói, cười trong vai diễn như đó chính là tôi, như tôi đang sống chứ không phải đang hát. Mỗi phút sống hồn nhiên của tôi khán giả vỗ tay rào rào. Tôi phấn khích ca hát từng bừng càng làm cho sân khấu rộn rã với vô vàn màu sắc âm thanh của một cô bé 6 tuổi.

Tuổi thơ tôi đi qua êm đềm trong một thế giới đầy âm thanh và màu sắc như vậy. Tôi đã sống trong tình yêu thương của ba má, các chú bác cô dì trong đoàn hát của ba tôi. Tôi đã được sự chèo tay bằng ấm thương yêu của các chú Năm Châu, Ba Vân, Bảy Nhiêu, Từ Anh cũng như các dì, các cô Thanh Tùng, Ngọc Sang, Phùng Há... Có lẽ vì vậy mà trong suốt cuộc đời nghệ thuật sau này, tôi chịu nhiều ảnh hưởng khác nhau từ những người lớn tuổi. Nó làm cho từng vở diễn, từng kịch bản của tôi có những sắc thái đa chiều và giàu phong cách. Tôi có không gian rộng lớn để tự do tung hoành sáng tạo.

Đoàn Đại Phước Cường lưu diễn khắp nơi từ Nam chí Bắc, từ các tỉnh thành đô hội đến các làng mạc xa xôi. Tôi đã có những ngày dài mơ mộng giữa thiên nhiên sông nước, mây núi, đồng quê. Con đường sắt xuyên Việt vào những năm 40 đã đưa gia đình chúng tôi qua không biết bao nhiêu xứ sở, từ những đồi cát trắng bao la của miền Trung đến những vùng biển xanh dẫn ra xứ Bắc. Chúng tôi chợt đến chợt đi, cuộc hành trình cứ như thoi đưa và càng ngày tôi càng cảm thấy mình quen với cuộc sống nay đây mai đó. Tôi không quên được cảnh chèo đò xuống sân ga mỗi khi tới nơi, cảnh tiễn đưa lưu luyến của bằng hữu lúc lên đường, những ánh mắt xa vời, những nụ cười hẹn ngày gặp lại, tất cả những hình ảnh đó đã trở thành cuộc sống độc đáo của những người nghệ sĩ phiêu lưu.

Tôi còn nhớ rất nhiều lần đoàn hát của ba tôi di chuyển bằng ghe lớn trong những chuyến lưu diễn xuống miền sông nước Cửu Long. Cứ vào những đêm trăng sáng, khi mà những chiếc ghe êm đềm trôi theo dòng nước giữa hai hàng dừa xanh, những người lớn thường kéo nhau lên mui ghe vừa uống trà ăn bánh, vừa ngắm trăng, vừa nói chuyện nghề chuyện đời, kể cả chuyện gió trăng mây nước. Lúc ấy tôi nằm gọn trong lòng ba tôi, miệng nhai bánh, mắt nhìn bầu trời đầy sao, tai lắng nghe tiếng đờn tranh thánh thót của chú Sáu Sơn, tiếng đờn cò bay bổng của chú Chín Trích cùng tiếng đờn kìm của chú Sáu Tửng và tiếng hát trầm bổng của má tôi trong những bài ca quen thuộc. Tôi say sưa nghe, rồi mơ màng và ngủ thiếp đi trong vòng tay ấm áp của ba.

Những hạnh phúc đơn sơ như vậy bủa vây quanh tôi suốt hành trình diễn xướng. Tôi dễ dàng bỏ qua những nhọc nhằn do chỗ ăn chỗ ở cứ thay đổi không ngừng. Tôi quen với mọi thay đổi của thời tiết. Nắng chang chang hay mưa tầm tã đều có cái để tôi hứng thú tung tăng. Chưa có một cơn bệnh nào nhớ đời, chưa có một nỗi buồn nào đủ sức chen vào tâm trí tôi. Bất cứ nơi nào tôi cũng có điều để háo hức. Ban ngày tôi háo hức được chơi cùng các bạn, đêm xuống tôi háo hức được diễn. Lúc đoàn vừa dừng lại tôi vui niềm vui của sự bắt đầu, lúc đoàn dời chân tôi vui niềm vui của sự kết thúc một cái cũ để bắt đầu một cái mới, gặp gỡ những người bạn mới.

Thật lòng mà nói, nếu cuộc sống cứ trôi như thế cho tới lúc tôi lớn thành một cô đào tài danh, chắc chắn một điều tôi sẽ không bao giờ biết quý trọng những gì mình đang có. Vì mọi thứ cứ như chục chờ để dâng hiến cho tôi thụ hưởng.

Đó là cảm giác tôi có được từ những người bạn nhỏ bản xứ trong mỗi lần đoàn tôi lưu diễn. Khi đoàn hát vừa dừng lại, người lớn đang chạy tới chạy lui với công việc sắp xếp chỗ ở, chỗ để đạo cụ phong



màn, tôi đã chạy theo một công việc thường lệ khác. Tôi sẽ đi vào xóm tìm những đứa trẻ. Tôi cùng tụi nó chơi bán hàng hay chơi làm mẹ với những con búp bê bằng ve chai. Lúc ấy tôi không có cảm giác mình là một Kim Cương, đứa con yêu quý của một ông bầu lừng danh trong ngành hát cải lương. Tôi cũng không mang tâm trạng của một đứa con nhà tông, một kiểu “thần đồng” sân khấu mở miệng nói đã hát được. Tôi chỉ là một đứa con nít ham chơi và ham bạn. Bất cứ bạn nào cũng có những điều thú vị để tôi dễ dàng lân la hỏi han rồi thân thiết. Tôi mê man với tất cả những trò chơi, từ cất nhà chòi, bán đồ hàng tới nhảy dây, bắt rượt, năm mười. Những người bạn cũng đón nhận tôi như đón nhận con gái của một bác hàng xóm thân thuộc. Họ thương tôi như tôi đã đến với họ từ lâu rồi và mãi mãi ở lại cùng họ. Không một đứa trẻ nào hoài nghi về sự hiện diện của tôi. Tôi sà vào cuộc sống của tụi nó như một cơn gió và hồn nhiên ra đi cũng nhanh như gió. Tôi không ý thức được mình để lại sau lưng nỗi lưu luyến nhớ thương gì. Cuộc sống rày đây mai đó đã tạo cho tôi thói quen hợp rồi tan một cách dễ dàng. Cho đến một lần khi nghe hát tôi nhổ neo và rời bến, tôi nhìn thấy trên bờ một con bạn vừa khóc vừa chạy theo ghe vừa gọi tên tôi, đứng dưới ghe lần đầu tiên tôi cảm nhận được nỗi buồn ly biệt. Nhìn theo cái dáng quen thuộc của con bạn, đầu để ba vớ, chiếc áo lá bạc màu quen thuộc thấp thoáng ẩn hiện sau những hàng dừa ven sông, tôi khóc như mưa. Ba tôi phải cho ghe dừng lại bảo bắc đôn dài để tôi lên bờ hai đứa ôm nhau một chút, chùi nước mắt cho nhau một chút. Người bạn đó trao cho tôi một con búp bê bằng ve chai có khoác một tấm áo choàng nhỏ nhắn. Đó là con búp bê bạn yêu quý, hằng ngày luôn kè kè bên cạnh. Nay tôi đi rồi bạn trao nó cho tôi. Để tôi luôn giữ lại của bạn những gì bạn yêu quý nhất. Để bạn yên tâm là tôi luôn nhớ bạn.

Bạn đã đúng. Năm tháng qua mau, thời gian trải lên từng sợi tóc tôi sắc màu sương tuyết, tôi đã đi biết bao nơi, làm biết bao việc, diễn

biết bao suất. Tôi nhận được vô vàn quà cáp cũng như bao nhiêu yêu thương nhưng con búp bé nhỏ bé ngày ấy vẫn có một vị trí trang trọng trong tim tôi. Thời gian xa đến mức tôi không nhớ được đó là xứ sở nào, người bạn đó tên chi. Nhưng hình dáng món quà thì vẫn cứ hiện rành rành như chỉ mới lúc chiều lúc sáng tôi nhận được.

Cuộc chia tay nhỏ bé đó cũng theo tôi mãi mãi. Để tôi hiểu rằng cuộc sống này hợp rồi tan là lẽ thường tình. Dầu là vậy nhưng mỗi sự tan hợp vẫn không làm cho tôi chai sạn. Tôi không thể bớt ngậm ngùi khi ly biệt. Tôi nhớ mãi hai câu thơ của nhà thơ Chế Lan Viên: “ *Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn*” sao mà đúng quá. Càng nhiều tuổi, mỗi lần bước lên xe kết thúc những ngày lưu diễn ở một vùng đất nào đó tôi luôn luôn âm thầm giơ tay chào tạm biệt. Tôi chào đất, chào người, chào những tình cảm đang dõi theo tôi, hay tôi chào một tình bạn nhỏ của thời thơ ấu không bao giờ phai nhạt. Lời chào đã giúp tôi an tâm hơn. Tôi như nhìn thấy những nụ cười nắm nín, những ánh mắt hẹn hò. Hãy đi đi, hãy dốc hết sức mình cho nghệ thuật, chúng tôi luôn tin tưởng và chờ đợi Kim Cương...

### 3.

## Cậu bé Kim Cương

Có một lúc dường như mọi người quên bẵng đi việc học của tôi. Ba tôi thương tôi nhất trên đời nhưng ông cũng không mấy nghiêm khắc trong việc học hành của tôi. Dường như với ba, tôi chỉ việc chào đời là đã hoàn thành sứ mệnh trọng đại của mình, mọi thứ còn lại là thứ yếu. Bảy tuổi tôi vẫn lạ lẫm với cuốn vở học trò và hoàn toàn không biết gì là trường lớp. Tôi cũng không có nguyện vọng học vì cuộc sống tôi đầy đặn lắm rồi. Tuy vậy tôi vẫn không hẳn là dốt hoàn toàn, thậm chí tôi có một lớp học vô cùng thú vị. Ba tôi có lối dạy riêng của ông, và cái lớp học độc đáo của ba tôi không có đứa trẻ con nào trên đời này trừ tôi từng được trải qua. Những chữ A, B, C đầu tiên trong đời tôi là những chữ được viết sau những hàng ghế dài trong rạp hát. Chúng tôi đã đi qua nhiều rạp hát như thế và tôi đã làm quen với những con chữ khác nhau. Khi thì nó được viết bằng sơn, có lúc lại bằng phấn, có khi lại bằng than ghi nguệch ngoạc.

Trước buổi diễn, tôi thường theo chân ba tôi đi kiểm tra các dãy ghế, sắp đặt lại cho ngay ngắn. Lớp học của tôi thường bắt đầu bằng những giờ đi kiểm ghế như thế. Tôi một mình lảng xăng khắp nơi trong rạp, từ hàng ghế chữ K lên hàng ghế chữ I rồi chữ M để tìm ra chính tên mình. Cũng bằng cách học đó tôi tập đánh vần tên ba tôi, tên má tôi, tên các chú bác, có cả tên những vở hát, những vai tuồng mà tôi quen thuộc. Tôi cảm thấy học thật thích thú nên cứ chạy nhảy cùng bài học. Cũng có lúc cách học ấy làm tôi mỗi chân rã rời và nhàm chán, nhưng sau đó tôi lại tiếp tục thích thú khi được ba khen là thông minh. Nhưng dù được khen cách nào đi nữa tôi vẫn là một con

bé vô cùng biếng học vì có nhiều trò chơi khác thú vị hơn chuyện học rất nhiều.

Năm lên tám, ba má tôi viết thư về Sài Gòn mời cậu Hai tôi (lúc đó đang làm đốc học ở Tân Châu) theo đoàn để dạy chữ cho tôi. Cậu Hai là một người thầy rất nghiêm khắc, điều đó làm tôi rất ớn. Nhưng tôi lại không sợ, bản năng chống đối của tôi đã mạnh nha từ đó. Tôi nghĩ phải tìm một cách gì đặc biệt để làm “lẽ ra mắt” người thầy nghiêm khắc ấy.

Khi cậu Hai đến đoàn, ba má tôi rất mừng. Bao nhiêu năm xa cách, má tôi chỉ mong có ngày anh em được sống gần nhau, tìm lại cái không khí gia đình ấm cúng từ lâu đã đánh mất. Khi cậu vừa đến, còn bỡ ngỡ chào hỏi mọi người, tôi đã vội vàng xuất hiện, vòng tay lễ phép và cất giọng ngọt ngào:

- Dạ thưa cậu Hai mới đến. Cậu Hai đi xa có mệt không? Mời cậu Hai ngồi chơi.

Tôi tin chắc lúc đó giọng tôi, nét mặt của tôi rất là dễ thương. Má tôi cười sung sướng, nhìn tôi hãnh diện, còn ba tôi gật gù ra chiều thích thú về sự lễ phép của con. Cậu Hai miệng mỉm cười, mắt rạng ngời, tay vuốt tóc tôi biểu hiện một cử chỉ khen ngợi. Vẫn nguyên nụ cười trên mặt, cậu vừa ngồi xuống chiếc ghế dựa thì tôi rút chiếc ghế ra phía sau thật nhanh. Cậu té ngồi trên đất. Nét mặt cậu chùng xuống ngượng ngùng và ẩn chứa một cơn giận sôi gan. Tất cả mọi người đều chơi vơi. Người hiểu tôi nhất là ba cũng không ngờ rằng con gái mình lại táo tợn cỡ như vậy.

Đương nhiên là ba không bỏ qua cho thái độ ngỗ ngược của tôi. Một trận đòn nhớ đời và nửa tiếng đồng hồ quỳ gối quay mặt vào tường để ăn năn sám hối cho sự xác lác của tôi trong buổi đầu ra mắt

thầy. Đau đớn do đòn roi qua rất mau vì trò nghịch phá đối với tôi quá thú vị. Tôi quỳ gối quay mặt vào vách nhưng không tự hối mà lặng lẽ mỉm cười và nhâm nhi chiến thắng.

Tôi không nhớ từ khi nào mà mình trở nên trịch thượng kiểu như vậy. Có lẽ do tôi được nhiều người cưng chiều. Vì tôi là con của ba má, những người được cả đoàn kính trọng quý mến, coi như thầy như mẹ hoặc anh em. Cũng có lẽ bề ngoài tôi dễ cưng, cách nói chuyện linh hoạt hóm hỉnh. Tôi tự cảm thấy mình là trung tâm của đoàn nên rất tự do nói năng cũng như phá phách. Với cách ăn mặc kiểu con trai, những trò đùa nghịch tếu táo của tôi càng trở nên duyên dáng đáng yêu. Các cô chú trong đoàn vẫn trìu mến gọi tôi là cậu bé Kim Cương. Điều đó cũng làm tôi rất thích. Dường như do tôi thích làm con trai, thích giống người đàn ông như ba. Tôi hay bắt chước những động tác của ba.

Năm ấy gánh hát ra Bắc lưu diễn thật lâu, chúng tôi thường xuyên có mặt tại Hải Phòng và Hà Nội. Bà Bạch Thái Tòng, chủ nhân một hãng tàu ngoại quốc nổi tiếng thời ấy hôm nào cũng cho xe kéo đến rước “cậu bé Kim Cương” lên nhà ăn cơm. Tiếp đến là những buổi tiệc tùng liên miên do những người hâm mộ ba tôi khoản đãi. Thường thường tôi theo ba tôi dự tiệc. Trước khi đi, tôi diện một bộ đồ con trai, tay thọc túi quần, hát hàm lên nói bằng giọng rất hách: “Tôi đi ăn cơm khách, chiều nay không về, cả nhà đừng chờ cơm làm gì.” Mỗi lần như vậy cả nhà đều cười nghiêng ngả.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những



viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.



Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi



tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng



lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi



tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng



lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyến với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.



Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đũa lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong



ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy



nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi



bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong



ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời thơ ấu, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy



nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi



bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rãnh mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước



rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lưởi vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách



dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu

thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mớ ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hóm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như

các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường

bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rãnh mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở



cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy



nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.



Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không



khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng



lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh



hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện



với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phẫn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời thơ ấu, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.



Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyến với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong



ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không



khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.



Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi



tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi



bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước



rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.



Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện



với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.



Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong



ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi



bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước



rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.



Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện



với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.



Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong



ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng



lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh



hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những



viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi



bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lăm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước



rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.



Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó



dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.



Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi



tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.



Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay xâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trướng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở



cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không

khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiều, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy



nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nọ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng

lánh. Mấy cô mấy chú đi tối đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quuyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phi đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi

bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.



Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hỏm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyến với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó

dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lõm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh

hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lánh lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở

cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong

ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡ này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hàm hàm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước

rap hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không



khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, ném đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đổi lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đờn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi

tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mặt từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bả, tôi thấy nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả ấy tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hổm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Máy cô máy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trưởng giả đó quện

với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lòng lấy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phẫn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.

Tôi biết cái duyên của mình nên không ngần ngại pha trò lẫn phá phách. Những trò đùa của tôi có lần để lại hậu quả khá nghiêm trọng. Có một lần, hai chú nhạc sĩ trong đoàn thiếu thuốc phiện nên tìm cách dụ tôi ăn cắp “nhựa thuốc phiện” của ba cho mấy chú. Từ chối thì không nỡ mà ăn cắp thì cũng không dám, cuối cùng tôi bèn lấy những

viên thuốc xổ Nguyễn Ngọc Rạng trong tủ thuốc của má tôi, cũng đen đen tròn tròn đưa cho hai chú đối lấy những món đồ chơi. Được thuốc, hai người hí hửng, mắt sáng rỡ, vẻ mặt rạng ngời. Bốn tiếng đồng hồ sau má tôi phải đưa hai nhạc sĩ vào bệnh viện. Liên tiếp trong ba đêm, gánh hát thiếu hẳn tiếng đồn thánh thót. Cái đau nhất của hai người là không hề dám hở môi về vụ mắc lỡm này. Suốt mấy tuần liền, hai bên nhìn nhau bằng những đôi mắt hằm hằm, lấm lét.

Giờ đây, mỗi lần nhận được thư của các em học sinh, của khán giả ái mộ gọi tôi là “người chị dịu hiền” hay “bà tiên thùy mị”, tôi thường bật cười. Có lẽ không ai ngờ “bà tiên thùy mị” của các em hồi nhỏ lại từng quái quỷ như vậy.

Thật sự lúc đó tôi không bao giờ nghĩ lớn lên mình lại thay đổi tánh tình và trầm lắng nhiều đến vậy. Có lẽ sau ngày ba mất, hoàn cảnh đã già hóa tâm hồn vốn rất hồn nhiên của tôi. Còn những ngày thơ ấu trong vòng tay ba, tôi không sợ trời không sợ đất. Năm lên bảy tuổi, ngoài việc nổi tiếng với vai Na Tra trên sân khấu, tôi còn nổi tiếng là đứa bé nợ nần nhiều hơn bất cứ người nào trong đoàn hát. Chỉ cần đoàn dừng lại một ngày, tôi đã thuộc lòng từng gian hàng bán đồ chơi, kẹo, bánh, rành mạch từng chú Ba Tàu, các thím bán hàng rong, các ông chủ tiệm. Chỉ cần vài ba câu làm quen, tôi đã có thể “đánh hơi” ra chỗ nào cho mua chịu được. Đến bây giờ tôi vẫn không biết có phải nhờ tài diễn xuất hay cái vẻ dễ thương của một “cậu bé” mà các vị chủ tiệm vui vẻ bán chịu như vậy. Nên mỗi lần đoàn xong đợt diễn, má tôi bao giờ cũng phải tiếp không biết bao nhiêu chủ nợ của tôi.

Những trò chơi trẻ con cũng như trò mua hàng chịu thu hút tôi dữ dội. Nhưng nghề hát là món ăn tinh thần tôi say mê nhất. Suốt thời ấu thơ, dù chưa biết gì về cái hay cái dở của nghề nhưng mỗi buổi chiều thấy mọi người trong đoàn sửa soạn trống kèn đi rao bảng, tôi thấy

nôn nao trong lòng. Tôi thích theo các cô chú chạy xe khắp đường phố như hình thức ra mắt bà con. Chú Bảy Nhiêu, Từ Anh, Ba Vân rất thương tôi, cho tôi theo đánh trống hay phát tờ chương trình mặc dù cái công việc vất vả này tôi làm rất vụng về. Tối đến, khi đèn trước rạp hát sáng trưng, nhìn thiên hạ tranh nhau mua vé, cãi vã om sòm, tôi thấy vui vui. Giống như nhờ những tiếng trống, hoặc những tờ chương trình do tôi phát mà người ta kéo nhau đi coi hát đông như vậy.

Trước giờ hát, tôi thường thủ trên tay khâu mía ghim hay vài cái bánh rời ngồi chồm hồm trong hậu trường nhìn má tôi hóa trang làm Túy Điệp (trong vở *Túy Hoa Vương Nữ*), bên cạnh là má Năm Phỉ đã hóa trang xong, đang sửa lại chiếc vương miện bằng bạc sa-phia lóng lánh. Mấy cô mấy chú đi tới đi lui sau cánh gà trong những y trang bằng sa-tanh đủ màu lộng lẫy.

Tôi đã quen với mùi kem Coty, phấn Tokalon, nước hoa Champagne Caron của má Năm. Những mùi rất trường giả đó quyện với mùi trầm trên bàn thờ tổ tạo thành hương thơm quyến rũ lạ lùng. Ngồi giữa không gian ngào ngạt, lộng lẫy tôi mơ ước được như má Năm, cũng phấn hương thơm phức, cũng tuốt bao tay tát mạnh vào mặt tên cận thần phản bội Kha Luân quận công, hoặc như má tôi mở cửa ngục thành phố Luân Đôn cứu người ân mà cũng là người tình nghèo khổ.

Hàng đêm, trong cánh gà sân khấu, tôi dõi theo từng điệu bộ của các cô chú đang diễn ngoài sân khấu mà không thấy chán. Có khi tôi bắt chước làm theo chẳng khác người lớn chút nào. Nhờ thế mà trong những lần bước lên sân khấu tôi không một chút lo lắng sợ hãi như các diễn viên khác. Với tôi, sân khấu và những chuyến đi đã là không

khí thở. Tôi chưa bao giờ nghĩ một lúc nào đó mình sẽ dừng lại hay sẽ sống một cuộc sống khác.

Cuộc sống êm đềm qua mau như chớp mắt. Thật ra thì chín năm cũng không phải là mau và tôi đã được đi rất nhiều nơi, được ăn nhiều thứ, được chơi nhiều trò, được gặp nhiều bạn. Tôi hít no bầu không khí biển pha mùi bùn của đất Rạch Giá, ăn no nê bánh bông lan giòn Trà Vinh, nếm đầy lười vị ngọt dịu của những tảng đường thốt nốt xứ An Giang. Mọi thứ đã nhiều, đã tràn đầy. Nhưng ngày hạnh phúc bao giờ lại chẳng qua nhanh. Chẳng qua là tôi không bao giờ muốn nó dừng lại. Cho tới khi trải qua nhiều thăng trầm thì tôi hiểu trong hạnh phúc ta thường lãng phí thời gian. Nếu tôi vẫn cứ sống an nhàn như thế, tôi sẽ chẳng biết cái gì là giá trị của hạnh phúc.